

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hồng Dương

Ông Nguyễn Văn Kha

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Thân Thị Hồng Nở, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST - HS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

Trần H, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1996, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Trần C, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1969; vợ tên: Ngô Thị Mỹ Th, sinh năm 1998; bị cáo có 01 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú từ ngày 22/9/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Huỳnh Văn S, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1990, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1964 và bà Sơn Thị Kim H, sinh năm 1968; vợ tên: Thạch Thị Kim C, sinh năm 1993 (đã ly hôn); bị cáo có một người con; Tiền án: 01 (Ngày 26 tháng 11 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chưa xóa án tích)); Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Kim F, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị Mỹ Th, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Khóm C, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Kiên L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt không có lý do)

- *Người phiên dịch*: Ông Kim Thành A – Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường G, thành phố T. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Kim F, sinh năm 1967 có Quốc tịch Hoa Kỳ, được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cấp hộ chiếu (passport) số 509901408 ngày 19 tháng 5 năm 2013. Ngày 01 tháng 7 năm 2019 ông Kim F được Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ cấp giấy miễn thị thực đến ngày 18 tháng 11 năm 2022. Về Việt Nam tạm trú tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vào khoảng 17 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2022, ông Kim F tổ chức tiệc tại nhà cùng một số người quen. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì ông Kim F điện thoại rủ anh Lưu Thái O, sinh năm 1983, ngụ khóm C, phường M, thành phố T đến nhà để nhậu. Lúc này, anh Thái O đang nhậu cùng với bị cáo Trần H và vợ H là Ngô Thị Mỹ Th, sinh năm 1998, nhậu tại nhà của bị cáo Trần H thuộc khóm C, phường M, thành phố T nên anh O rủ vợ chồng bị cáo Trần H đến nhà ông Kim F để nhậu thì vợ chồng bị cáo Trần H đồng ý. Sau đó, bị cáo H rủ thêm bị cáo Huỳnh Văn S đến nhà ông Kim F để cùng nhậu. Một lúc sau anh O ra về trước. Trong lúc nhậu thì bị cáo H bị té khỏi ghế ngồi bị què nên đập mạnh lên bàn, từ đó bị cáo H lớn tiếng cự cãi qua lại với ông Kim F, nhưng được can ngăn. Bị cáo H chở vợ đi về nhà của mình, thấy vợ chồng bị cáo H đi về nên bị cáo S cũng lấy xe chạy theo. Khi về nhà bị cáo H, thì bị cáo Trần H và bị cáo Huỳnh Văn S có nói với nhau về việc quay lại nhà ông Kim F để gây thương tích cho ông Kim F nhưng không nói cụ thể ai sẽ làm việc gì, cả hai đồng ý. Bị cáo H vào nhà lấy một cây dao rựa có tổng chiều dài 81cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 48cm, trong đó phần cán dao tiếp giáp lưỡi dao được cố định kim loại bên ngoài có chiều dài 10cm, đường kính cán dao 03cm, đầu cán dao bị tết, lưỡi dao rựa có chiều dài 33cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, lưỡi có một bề bên mũi cong, phần mũi dao bị gãy, rồi lên xe hiệu Vision màu xanh đen (xe do bị cáo S mượn của người bạn) để bị cáo S chở đến nhà ông Kim F. Lúc này, Ngô Văn I (em vợ của H) sinh năm 2002, ngụ khóm C, phường M, thành phố T cùng hai người bạn của I (chưa xác định được nhân thân) ở gần đó thấy bị cáo H và bị cáo S chạy xe đi nên cũng chạy theo. Khi đến nhà ông Kim F thì cửa rào đã kéo lại nhưng chưa khóa cửa, còn khoảng trống, thời điểm này Kiên L, sinh năm 1994, trú ấp T, xã A, huyện C (L là cháu của ông Kim F) cũng có mặt tại nhà ông Kim F. Bị cáo H xuống xe tiến đến dùng cây dao rựa mang theo chém 03 đến 04 cái vào hàng rào nhà ông Kim F gây các dấu vết trên rào. Tiếp đó bị cáo H tay phải cầm cây dao rựa quơ qua khoảng trống cửa rào chém một cái hướng từ trên xuống trúng vùng đầu của ông Kim F gây thương tích. Còn bị cáo S thì lớn tiếng với Kiên L. Xong bị cáo H lên xe cho bị cáo S chở về phường 9, thành phố T. Còn ông Kim F được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện C băng bó vết

thương. Đến ngày 19 tháng 5 năm 2022, ông Kim F làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/22/TgT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Kim F là 1% (một phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Kim F là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; Hướng từ trên xuống.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Trần H, Huỳnh Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần H, Huỳnh Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh mô tả.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Kim F và các bị cáo Trần H, Huỳnh Văn S thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị vết thương và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 3.858.000 đồng. Ông Kim F thống nhất nhận số tiền trên.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2022, tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, sau khi đã thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Huỳnh Văn S điều khiển xe chở bị cáo Trần H mang theo cây dao rựa đến gặp bị hại Kim F, bị cáo Trần H tay phải cầm cây dao rựa đưa qua khoảng trống cửa rào chém hướng từ trên xuống 01 cái trúng vùng đầu bị hại Kim F dẫn đến hậu quả bị thương tích vùng đỉnh trái theo kết luận giám định bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 1% (một phần trăm) đã đủ căn cứ quy kết các bị cáo Trần H, Huỳnh Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần H từ 09 tháng đến 12 tháng tù và áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Trần H, Huỳnh Văn S với bị hại Kim F, buộc các bị cáo Trần H, Huỳnh Văn S liên đới bồi thường cho bị hại Kim F số tiền 3.858.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải nộp án phí và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm tranh luận của Vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói cuối cùng của bị cáo Trần H và bị cáo Huỳnh Văn S: Bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị hại ông Kim F là người có quốc tịch Hoa Kỳ và sinh sống tại nước ngoài (Hoa Kỳ) nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần H và bị cáo Huỳnh Văn S: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Các bị cáo thừa nhận sau khi tham gia tiệc nhậu tại nhà ông Kim F trở về nhà thì các bị cáo thống nhất với nhau việc quay trở lại để gây thương tích cho ông Kim F. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2022, bị cáo Huỳnh Văn S điều khiển xe chở bị cáo Trần H mang theo cây dao rựa đến gặp bị hại Kim F, bị cáo Trần H tay phải cầm cây dao rựa đưa qua khoảng trống cửa rào chém hướng từ trên xuống 01 cái trúng vùng đầu bị hại Kim F dẫn đến hậu quả bị thương tích vùng đỉnh trái theo kết luận giám định bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 1% (một phần trăm). Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu thập được. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Trần H và bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi các bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý

không gì có thể bù đắp được. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự.

[4] Trong vụ án này, chỉ vì có những cớ cãi qua lại không đáng kể giữa bị cáo Trần H và bị hại Kim F xảy ra trong lúc tham gia tiệc nhậu tại nhà của bị hại, sự việc đã được mọi người can ngăn, các bị cáo đã về nhà của bị cáo H nhưng sau đó bị cáo H và bị cáo S đã cùng thống nhất với nhau quay trở lại để gây thương tích cho bị hại Kim F. Lúc này, bị cáo Huỳnh Văn S điều khiển xe chở bị cáo Trần H mang theo cây dao rựa đến gặp bị hại Kim F, bị cáo Trần H tay phải cầm cây dao rựa đưa qua khoảng trống cửa rào chém hướng từ trên xuống 01 cái trúng vùng đầu bị hại Kim F dẫn đến hậu quả bị thương tích vùng đỉnh trái theo kết luận giám định bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 1% (một phần trăm). Điều này thể hiện các bị cáo rất xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, sẵn sàng thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác mặc dù mâu thuẫn không đáng kể nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đặc biệt đối với bị cáo Huỳnh Văn S đã có một tiền án: ngày 26 tháng 11 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chưa xóa án tích), bản thân bị cáo không lấy đây làm bài học để sống và làm việc theo pháp luật mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mặc dù giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn gì, lần phạm tội này của bị cáo S là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ, cả hai bị cáo chỉ thống nhất trước khi cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Huỳnh Văn S điều khiển xe chở bị cáo Trần H đến nhà bị hại ông Kim F để gây thương tích cho bị hại. Khi đến nơi tay phải của bị cáo Trần H cầm cây dao rựa đưa qua khoảng trống cửa rào chém hướng từ trên xuống 01 cái trúng vùng đầu bị hại Kim F dẫn đến hậu quả bị thương tích vùng đỉnh trái theo kết luận giám định bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 1% (một phần trăm).

Về hình phạt: mặc dù bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng trong vụ án này bị cáo H là người giữ vai trò chính nên cần xử bị cáo H hình phạt nặng hơn bị cáo S, tuy nhiên lần phạm tội này của bị cáo S là tái phạm. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt cho hai bị cáo ở mức ngang nhau mới phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Huỳnh Văn S có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Trần H: tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 1.000.000đ; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia

đình có phần đơn chiếc, con của bị cáo còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Văn S: tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc, con của bị cáo còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Ngô Văn I và hai người đi cùng khi thấy bị cáo S chở bị cáo H đi thì cả ba người chạy theo chứ không có sự bàn bạc việc đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập làm việc nhưng I đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Vì vậy, chưa có cơ sở để kết luận I và hai người đi cùng có đồng phạm với bị cáo Trần H và bị cáo Huỳnh Văn S hay không. Khi nào làm việc được nêu có liên quan thì Cơ quan điều tra sẽ đề nghị xử lý sau.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần H và bị cáo Huỳnh Văn S liên đới bồi thường cho bị hại Kim F số tiền 3.858.000 đồng.

[10] Về vật chứng: 01 một con dao rựa có tổng chiều dài 81cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 48cm, trong đó phần cán dao tiếp giáp lưỡi dao được cố định kim loại bên ngoài có chiều dài 10cm, đường kính cán dao 03cm, đầu cán dao bị tét, lưỡi dao rựa có chiều dài 33cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, lưỡi có một bề bén mũi cong, phần mũi dao bị gãy. Đây là công cụ mà bị cáo H dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần H, bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588, 589 và khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần H và bị cáo Huỳnh Văn S liên đới bồi thường cho bị hại Kim F số tiền 3.858.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng)

Giao Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại biên lai thu số 0002261 ngày 28/11/2022 do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh thu để đảm bảo thi hành án về trách nhiệm dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) con dao rựa có tổng chiều dài 81cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 48cm, trong đó phần cán dao tiếp giáp lưỡi dao được cố định kim loại bên ngoài có chiều dài 10cm, đường kính cán dao 03cm, đầu cán dao bị tét, lưỡi dao rựa có chiều dài 33cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, lưỡi có một bề bén mũi cong, phần mũi dao bị gãy.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc mỗi bị cáo Trần H, Huỳnh Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và buộc các bị cáo Trần H, Huỳnh Văn S liên đới nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện C;
- CA tp. T;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến